TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HSST
Ngày 21-06-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mai
Ông Hồ Sỹ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố v, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố v, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố v, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/HSST ngày 18 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/HSST- QĐXX ngày 06 tháng 06 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Chí T, sinh ngày 09-08-1974 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký HKTT: Số 40/10 P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: không xác định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Q (chết) và bà Lưu Thị T; tiền sự, tiền án: không; bị bắt ngày 02 tháng 03 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố v (có mặt).

Bị hại: Võ Văn Tr, sinh năm 1970; cư trú tại: Số 141/20 T, Phường B, thành phố v, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20-12-2017, Ngô Chí T đi bộ đến Công viên Bãi Trước thuộc Phường M, thành phố v thì phát hiện xe mô tô hiệu BOSS Sanda màu nâu biển số 72H5 – 1913 của anh Võ Văn Tr để tại Công viên không người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. T dùng

một chìa khoá xe mô tô đã nhặt được trước đó mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe đến khu vực đường H, Phường H, thành phố v tháo biển số xe vứt vào bãi rác ven đường. Sau đó T điều khiển xe mô tô đến Công viên T, Phường B, thành phố v để ngủ. Sau khi phát hiện mất xe mô tô, anh Tr đến Công an Phường 1, thành phố v trình báo sự việc.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình tuần tra lực lượng Công an phường 2, thành phố v phát hiện yêu cầu T về làm việc nhưng T bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được xe mô tô (không biển số). Ngày 02-03-2018, Ngô Chí T bị bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 17-05-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố v đã truy tố Ngô Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố v, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố v, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu BOSS Sanda màu nâu biển số 72H5 – 1913 trị giá 3.200.000 đ của người bị hại. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án, phù hợp với biên bản tạm giữ vật chứng, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập

trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

So sánh thấy tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức tối đa của khung hình phạt nặng nhất nhẹ hơn so với tội " Trộm cắp tài sản " theo Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (hình phạt tù đến 20 năm so với hình phạt tù chung thân). Nên áp dụng khoản 3 Điều 7; Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Sau khi bị phát hiện, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về mặt vật chất, tài sản bị chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi ngay trả lại người bị hại. Nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Ngô Chí T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 03 năm 2018.

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố v;
- Công an thành phố v;
- Thi hành án dân sự thành phố v;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố v;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.